

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 17 - 11 - 2021.

V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Đình Nghệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Hoàng Ngoan.

2. Bà Đặng Hồng Luyện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Dương Thanh Giềng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021, về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2021/QĐXX-ST ngày 15 tháng 10 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 75/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh N, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Hậu Giang. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Yang C, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số 1, đường 2, khóm 3, phường 4, khu 5, thành phố 6, Đài Loan (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh N trình bày: Chị và anh Yang C kết hôn vào ngày 25 tháng 7 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân thị xã 3, tỉnh Hậu Giang. Sau khi kết hôn, chị và anh Yang C sinh sống tại Việt Nam được khoảng 01 tuần, sau đó anh Yang C trở về Đài

Loan và hai người đã ly thân đến nay. Ngoài ra, trong quá trình chung sống, chị và anh Yang C phát sinh Nều mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng ngôn ngữ, quan điểm và tính tình không phù hợp với nhau. Nay chị Huỳnh N yêu cầu được ly hôn với anh Yang C.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Huỳnh N khai không có.

Đối với bị đơn là anh Yang C, từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp cho Bộ Tư pháp Lãnh thổ Đài Loan để tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự cho anh Yang C nhưng anh Yang C vắng mặt và cũng không có gửi văn bản nêu ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh N đến Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu, trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự đã chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự; và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết cho chị Huỳnh N được ly hôn với anh Yang C theo quy định pháp luật. Riêng về con chung, tài sản chung và nợ chung, do đương sự khai không có nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Huỳnh N, địa chỉ thường trú tại ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Hậu Giang, có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Yang C là người có quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan) và đang cư trú tại Đài Loan nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

[2] Bị đơn anh Yang C đã được Tòa án tiến hành thực hiện ủy thác tư pháp cho Bộ Tư pháp Lãnh thổ Đài Loan tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Anh Yang C đã được triệu tập hợp lệ nhưng không chấp hành văn bản tố tụng của Tòa án và cũng không có gửi văn bản nêu ý kiến gì để phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh N. Căn cứ vào khoản 1 Điều 474, khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Yang C. Chị Huỳnh N có đơn xin xét xử vắng mặt Tòa án căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh N và anh Yang C kết hôn vào ngày 25 tháng 7 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân thị xã 3, tỉnh Hậu Giang nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp, được pháp luật Việt Nam thừa nhận.

Xét thấy, sau khi kết hôn chị Huỳnh N và anh Yang C sinh sống tại Việt Nam khoảng 01 tuần, thì anh Yang C trở về Đài Loan và hai người ly thân đến nay. Ngoài ra, trong quá trình chung sống, chị Huỳnh N và anh Yang C phát sinh Nêu mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng ngôn ngữ, quan điểm và tính tình không phù hợp với nhau. Từ đó, cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Huỳnh N và anh Yang C không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cho chị Huỳnh N được ly hôn với anh Yang C là phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.

[3.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Huỳnh N khai không có.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; lệ phí ủy thác tư pháp; chi phí dịch thuật văn bản ủy thác tư pháp: Chị Huỳnh N phải chịu theo quy định.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 470, Điều 474, Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 44 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Thông tư số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự.

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 122 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh N được ly hôn với anh Yang C.
2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chuyển tiền tạm ứng án phí chị Huỳnh N đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006521 ngày 05 tháng 01 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang thành án phí.

3. Lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Huỳnh N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), chuyển tiền tạm ứng lệ phí ủy thác tư pháp chị Huỳnh N đã

nộp theo Biên lai thu tiền số 0009675 ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang thành lệ phí ủy thác tư pháp.

4. Về chi phí dịch thuật văn bản ủy thác tư pháp (Thông báo về việc thụ lý vụ án): Chị Huỳnh N phải chịu 1.320.000 đồng (đã nộp xong).

5. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày và bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Đình Nghệ